

1. MỤC TIÊU

1.1 Kiến thức. Học sinh ôn tập kiến thức :

Một số yếu tố của truyện, thơ đã được học ở nửa đầu học kì 1

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Đọc hiểu văn bản
- Viết bài nghị luận văn học

2. NỘI DUNG

2.1. Phạm vi kiến thức, kỹ năng

Bài 1- Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể

Đọc:

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn trần thuật
- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong chính thể của tác phẩm
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản

Viết:

Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (những đặc điểm trong cách kể của tác giả)

Bài 2-Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình

Đọc

- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ, vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ
- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo được thể hiện trong văn bản thơ, phát hiện các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ văn bản thơ

Viết

Viết được văn bản nghị luận về một bài thơ: tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh của tác phẩm

2.2. Ma trận

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số câu	T/gian (phút)	Tổng điểm
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL			
1	Đọc hiểu	Một văn bản truyện hiện đại (thơ)	4	0	2	1	1	1	0	1	10	30	5,0
2	Viết	Tạo lập văn bản nghị luận văn học	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	1	60	5,0
		Tổng	20	5	25	10	0	30	0	10	11	90	10
		Tỉ lệ chung%	25		35		30		10				100%

2.3. Câu hỏi minh họa

2.3.1 Câu hỏi đọc hiểu:

- Mức độ nhận biết:

- + Bài thơ “Nhớ đồng” của Tố Hữu được viết theo thể thơ nào?
- + Trong truyện “Vợ nhặt” của Kim Lân, người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?
- + Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng ở hai câu thơ dưới đây:

*Đâu gió còn thơm đất nhà mùi
Đâu ruộng tre mát thở yên vui
(“Nhớ đồng”- Tố Hữu)*

- Mức độ thông hiểu:

- + Nêu chủ đề bài thơ “Tràng giang” của Huy Cận
- + Theo em, điều gì đã khiến người vợ nhặt trong tác phẩm cùng tên của Kim Lân theo không Tràng?
- + Em hiểu thế nào về chi tiết kết thúc tác phẩm “Vợ nhặt” của Kim Lân “Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới...”?

- Mức độ vận dụng:

- + Phân tích hiệu quả của phép tu từ trong câu thơ dưới đây:

Đâu gió còn thơm đất nhà mùi

Đâu ruộng tre mát thở yên vui

(“Nhớ đồng”- Tố Hữu)

- + Thông điệp em rút ra được sau khi đọc “Vợ nhặt” của Kim Lân

*Câu hỏi tạo lập văn bản nghị luận:

(Câu hỏi thể hiện cả 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao)

- Phân tích vai trò của người kể chuyện trong truyện “Chí Phèo” của Nam Cao
- Phân tích nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn “Vợ nhặt” của Kim Lân
- Phân tích bài thơ “Tràng giang” của Huy Cận.
- Phân tích một bài thơ mà bạn cho là có cấu tứ độc đáo

2.4. Đề minh họa

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

Môn: Ngữ văn - Lớp 11

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Lược thuật phần đầu truyện: Bà lão nông dân nghèo đã dành cả đời để nuôi con, nuôi cháu (con trai mất sớm, con dâu bỏ đi, bà một mình nuôi cháu). Năm ấy đói kém, bà lại vừa ốm dậy, phải đi xin ăn ngoài chợ. Sau, người ta cũng không có để cho nữa. Bà đã nhịn đói mấy ngày rồi. Bởi vậy, bà nghĩ cách đến nhà bà phó Thụ - nơi cháu gái bà đi ở để được ăn.

Bà lão vội vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quá. Mọi người đều lặng lẽ, cắm cúi, mãi một. Đồi dưa này lên lại có đôi khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cút tằm tấp tểm tấp. Tay bà lão lơ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gắp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát. Bà phó lại cau mặt, gắt:

- Sẻ riêng cho bà ấy một bát mắm, để ra cạnh mâm cho bà ấy!

Một cô vội làm ngay. Từ đấy, bà lão dễ xoay sở hơn một chút. Nhưng bà mới ăn chưa hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát dưa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi người khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu cho họ vậy.

[...] Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lờm với nguyệt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Và đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì.

Đến khi bà đã tạm no, thì cơm vừa hết. Chỉ còn một ít bám dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn, và bảo con bé cháu:

- Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kéo hoài, đỡ nhé?

- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi, đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?

Bà phó vội gắt gồng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn mắm. Bà rầm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tung tức. Bà nói thối lung ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoải thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lẩn kèn ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!

[...] Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Con đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quặn quéo, đau cuồng cuồng. Rồi bà thổ. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật thì không bỏ bữa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lị. Ruột bà đau quằn quặn. Ăn một tí gì cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi bà chết. Bà phó Thụ, nghe tin ấy, bảo: “Bà chết no”. Và bà dùng ngay cái chết ấy làm một bài học dạy lũ con gái, con nuôi:

- Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào! ...

(Trích “ Một bữa no” – Nam Cao)

Trắc nghiệm:

Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Chỉ ra nhân vật trung tâm trong đoạn trích?

- A. Cái đi B. Bà cụ C. Bà phó Thụ. D. Bà cụ, bà phó Thụ, cái đi.

Câu 2: Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Điểm nhìn được đặt ở nhân vật nào?

- A. Ngôi kể thứ ba, điểm nhìn được đặt ở nhân vật bà lão.
B. Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn được đặt ở nhân vật bà lão.
C. Ngôi kể thứ ba, điểm nhìn có sự kết hợp giữa người kể chuyện và nhân vật bà lão.
D. Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn có sự kết hợp giữa người kể chuyện và nhân vật bà lão.

Câu 3: Có mấy từ láy trong các câu văn sau: “*Cứ tằm tấp tằm tấp. Tay bà lão lờ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gắp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát*”?

- A. 1 từ láy. B. 2 từ láy. C. 3 từ láy. D. 4 từ láy.

Câu 4: Tình cảnh nào khiến bà cụ phải đi ăn chực?

- A. Bà cụ sống một mình không ai giúp đỡ.
B. Bà cụ già yếu không có sức để đi làm kiếm tiền.
C. Bà cụ đã nhịn đói nhiều ngày.
D. Bà cụ nghèo khổ không có tiền để mua cái ăn.

Câu 5: Chi tiết nào dưới đây không miêu tả cách ăn của bà lão?

- A. Bà lão vội vàng ăn ngay
B. Bà đã thấy đau quặn quéo
C. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát.
D. Bà cạo cái nôi sồn sột

Câu 6: Nhan đề “Một bữa no” không gợi nét nghĩa nào dưới đây?

- A. Bà cụ ăn no quá
B. Miếng ăn là miếng nhục
C. Thực trạng nhân cách con người bị méo mó bởi đói nghèo
D. Điều quan trọng nhất đối với người nông dân là được ăn no.

Câu 7: Trong tác phẩm, thái độ của bà phó Thụ với bà cụ thể hiện rõ nhất điều gì?

- A. Sự khó chịu, khinh thường bà cụ B. Sự ích kỷ, vô tình của người giàu
C. Tình trạng thê thảm của người nông dân nghèo D. Sự tiếc của, thù hằn của bà phó Thụ

Tự luận:

Câu 8: Suy nghĩ của anh/ chị về câu nói của bà phó Thụ ở cuối truyện?

Câu 9: Tác giả thể hiện tình cảm gì dành cho nhân vật bà cụ trong tác phẩm?

Câu 10: Theo anh/ chị, nhân vật bà lão trong truyện đáng thương hay đáng trách? Vì sao?

II. VIẾT (5 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao trong đoạn trích trên

-----Hết-----

Hoàng Mai, ngày 4 tháng 10 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy

